

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**
Bản án số: 48/2021/HS-ST
Ngày 28-7-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Sơn Hải (Nguyên là giáo viên).

Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng N.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên

Ngày 28/7/2021, tại Tòa án Nhân dân huyện Duy Xuyên tỉnh Quảng N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng K, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2002 tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng N. Nơi cư trú: thôn NS, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng N; nghề nghiệp: lao động phổ thông, trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới T: N; tôn giáo: không; Q tịch: Việt N; con ông Nguyễn H, sinh năm 1976 và bà Đinh Thị Thúy K1, sinh năm 1977; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em, chưa có vợ con; tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 29/01/2021. Có mặt.

2. N.A.Q, sinh ngày 24 tháng 12 năm 1999 tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng N. Nơi cư trú: thôn PN 2, xã DT, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng N; nghề nghiệp: lao động phổ thông, trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới T: N; tôn giáo: không; Q tịch: Việt N; con ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1971 và bà Lê Thị N, sinh năm 1974; bị cáo là con út trong gia đình có 03 chị em, chưa có vợ con; tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 29/01/2021. Có mặt.

3. Trần Văn Ngọc T, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2001 tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng N. Nơi cư trú: thôn NS, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng N; nghề nghiệp: lao động phổ thông, trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới T: N; tôn giáo: không; Q tịch: Việt N; con ông Trần Văn T, sinh năm 1971 và bà Hồ Thị L,

sinh năm 1974; bị cáo là con út trong gia đình có 02 anh em, chưa có vợ con; tiền án: không, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng K là bà Nguyễn Thị Thu Vy - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam

- Bị hại: Anh Đặng Hải V, sinh ngày 16/01/2003, có mặt.

Trú tại: thôn NS, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng N.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Chiêm L, sinh năm 2001, có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 2000, có mặt.

Cùng trú tại: thôn NS, xã DP, huyện Duy Xuyên, Quảng N.

- Người làm chứng:

+ Anh Võ Duy H, sinh ngày 10/12/2003, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh H:

Ông Võ Văn C, sinh năm 1971, vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983, có mặt.

Cùng trú tại: thôn NS, xã DP, huyện Duy Xuyên, Quảng N.

+ Anh Võ Thành N1, sinh năm 2002, có mặt.

Trú tại: thôn MS, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23h ngày 27/8/2020, Nguyễn Trọng K nhậu cùng với N.A.Q, Trần Văn Ngọc T, Nguyễn Chiêm L, Võ Thành N1, Nguyễn Văn N, Đặng Hải V và Võ Duy H tại nhà bà Trương Thị Nghĩa (bà ngoại K) thuộc thôn NS, xã DP. Trong lúc nhậu, giữa K và V xảy ra mâu thuẫn với nhau về việc V nhắn tin cho Q nói về việc Q đi xe ông pồ nỏ to đi ngang qua nhà V. Sau đó, K đi qua quán bán nước của bà Nghĩa lấy 02 (hai) vỏ chai nước ngọt Sting (loại chai thủy tinh) để dưới cây bông giấy trước cổng quán rồi gọi Q ra và chỉ vào 02 vỏ chai nước ngọt, Q hỏi K “Chơi hấn hả” (nghĩa là đánh V hả) thì K trả lời “Ừ”, Q đồng ý. K bảo Q “kêu T qua đây”, khi T qua chỗ cây bông giấy trước cổng quán nước thì Q đi lại bàn nhậu, K dùng tay chỉ vào 02 vỏ chai nước ngọt thì T hỏi “Chơi hấn hả” (nghĩa là đánh V hả), K trả lời “Ừ”, T đồng ý, rồi K và T vào lại bàn nhậu. Sau đó, khoảng 00 giờ 00

phút ngày 28/8/2020 thì nghỉ nhậu, khi Hưng chở V về thì K lấy xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 92F1-465.67 (xe của N) chở Q, trên tay mỗi người cầm theo 01 (một) vỏ chai nước ngọt Sting đuổi theo V và Hưng. Thấy vậy, T cũng cầm 02 vỏ chai bia Larue và lấy xe mô tô hiệu Jupiter biển kiểm soát 92F1-465.92 (xe của L) chạy theo K và Q. Đến đoạn đầu dốc thuộc đội 10, thôn NS, xã DP (cách cầu ông Phê khoảng 50m) thì K, Q chặn xe của Hưng và V lại. Cùng lúc đó T, L, N và N1 cũng vừa đến. T cầm vỏ chai bia Larue đập vỡ ra hăm dọa yêu cầu V quay lại cầu ông Phê (thuộc đội 11, thôn NS, DP) để “*nói chuyện*” nếu không T sẽ dùng vỏ chai vỡ “*thot*” V. Thấy T hăm dọa như vậy nên V theo T đến cầu ông Phê. Tại cầu ông Phê, giữa V và K tiếp tục cãi nhau đồng thời V lấy điện thoại nhắn tin cho Trần Văn G (sinh năm 1997, trú thôn A Đông, xã Duy Hòa, Duy Xuyên, Quảng N) nhờ xuống giúp đỡ. T lấy 01 (một) vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh ở thành cầu đập vỡ ra rồi cầm cổ chai với cạnh sắc bén tiếp tục hăm dọa V nhưng N giật vỏ chai vỡ này vứt đi. K thấy V nhắn tin nghĩ V gọi người đến đánh nhau nên bảo Q “Về lấy hàng, lấy kết bia lên đây”. Nghe vậy, Q chạy về nhà bà Nghĩa gần đó lấy 01 (một) vỏ kết bia Larue đem đến. Thấy Q vừa đem vỏ kết bia đến, K chạy lại rút vỏ chai bia cùng Q đuổi đánh V. V hoảng sợ nên bỏ chạy lại chỗ xe của H và leo lên xe của H nhưng xe chưa nổ máy và quay đầu nên V nhảy xuống xe chạy bộ về hướng đội 10 thôn NS, xã DP. Khi V vừa chạy qua ngã ba thì bị Q phóng 01 (một) vỏ chai bia Larue trúng lưng của V từ phía sau làm V chạy loạng choạng đến gần cây trụ điện thì ngã xuống ruộng bên trái đường bê tông. Lúc này, V nằm úp, đầu hướng về đội 10 thôn NS, cách đường bê tông khoảng 1,5m, chân duỗi thẳng cách đường bê tông khoảng 1m, K cầm theo 02 vỏ chai bia nhảy xuống ruộng đánh V. K đứng bên hông phải của V rồi dùng tay không đánh vào vùng đầu của V 03 cái. Lúc này, thấy có bóng người trên cầu ông Phê nên K leo lên bờ và nói Hưng xuống đỡ V lên nhưng V nói gãy chân không lên được. Tiếp đó, K chạy lại ngã ba lấy 02 (hai) vỏ chai bia nhảy xuống để đánh V, lúc này V đang ngồi tựa lưng vào chân của Hưng nên K đuổi Hưng ra ngoài, Hưng lùi ra sau còn V nằm úp như tư thế ban đầu. K đứng bên hông trái của V, khom người xuống dùng tay trái cầm vỏ chai bia Larue đưa lên ngang đầu V đánh một cái theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng đỉnh trái của V gây thương tích. V dùng hai tay ôm đầu, K tiếp tục cầm vỏ chai bia đánh vào đầu V nhưng trúng tay V làm chai bia vỡ. K vứt vỏ chai bia vỡ đi và định lấy vỏ chai bia còn lại đánh V nhưng Hưng can ngăn nên K dùng chân đạp vào người Hưng và lấy vỏ chai bia đánh một cái vào vai Hưng rồi đuổi Hưng ra ngoài. K lật người V lại, cầm chân lôi V lên bờ nhưng không được nên K lên bờ. Sau đó, Q nhảy xuống ruộng bồng xách V lên nhưng không được, Q dùng chân đá vào lưng V một cái và lấy vỏ chai đập vào trụ điện hăm dọa V rồi Q lên bờ, lúc này mẹ Q gọi điện nên Q về nhà còn K tiếp tục chạy lại chỗ kết bia lấy 01 (một) vỏ chai bia và trên tay cầm sẵn 01 (một) vỏ chai để nhảy xuống ruộng đánh V nhưng khi đến chỗ cây trụ điện thì bị T giật 01 (một) vỏ chai bia. K cầm vỏ chai còn lại nhảy xuống ruộng đánh V thì bị N1 can ngăn nên K dùng chân đạp vào bụng đuổi N1 ra ngoài. Lúc này, K

đứng bên hông trái của V dùng chân đá vào hông trái của V 03 cái. Sau đó, G chạy đến thì K cầm vỏ chai bia nhảy lên bờ và chạy lại chỗ kết bia lấy thêm 02 vỏ chai bia phóng về phía Giang nhưng không trúng rồi K, T bỏ đi. Sau đó, Giang cùng với H và N đưa V đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng N.

Tại Bản giám định thương tích số 347/GĐTT.20 ngày 25/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích chi tiết của Đặng Hải V:

- Vùng đỉnh trái có vết dập da và xát da đã lành sẹo hình gần tròn đường kính 0,7cm. Vết thương do vật tày tác động gây nên. Hướng từ trên xuống dưới. Tỷ lệ thương tích 5%.

- Dọc mặt ngoài đoạn 1/3 giữa đùi phải xuống đến mặt ngoài gối phải có vết mổ đã lành sẹo dài 16cm, rộng 0,1cm; mặt ngoài đoạn 1/3 giữa đùi phải có vết mổ đã lành sẹo dài 0,7cm, rộng 0,2cm (Gãy đầu dưới xương đùi phải đã được phẫu thuật kết hợp xương đùi phải bằng nẹp vis tạm ổn). Tổn thương này do vật tày tác động gây nên. Bệnh N1 còn đau vùng đùi và gối phải. Vận động gấp khớp gối phải hạn chế, gấp tối đa 90°, đi lại được nhưng còn đau. Tỷ lệ thương tích 15%.

Kết luận giám định:

Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là vết xát da, vết mổ như đã nêu ở trên.

Chấn động não đã được điều trị nội Khoa ổn định.

Gãy đầu dưới xương đùi phải đã được phẫu thuật kết hợp xương đùi phải bằng nẹp vis tạm ổn.

Không thấy dấu hiệu thần kinh khu trú.

Hiện tại bệnh nhân còn đau vùng đùi và gối phải. Vận động gấp khớp gối phải hạn chế, gấp tối đa 90°, đi lại được nhưng còn đau.

Tỷ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại cộng dật lùi: 19% (Mười chín phần trăm).

Quá trình điều tra xác định, vết thương “Gãy đầu dưới xương đùi phải” của Đặng Hải V (đã được giám định với tỷ lệ thương tích 15% như đã nêu ở trên) là vết gãy mới trùng với vị trí gãy trước đó do V bị chấn thương trong lúc chơi đá bóng tại trường (được điều trị lành hoàn toàn vào ngày 29/5/2018 tại Bệnh viện đa Khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam).

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng K: Bị cáo K khi phạm tội là chưa thành niên, suy nghĩ nhận thức còn hạn chế, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo rất

khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 và điều 101 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không ai có khiếu nại gì về kết luận giám định.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSDX ngày 27/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng K, N.A.Q và Trần Văn Ngọc T về tội “*Cố ý gây thương tích cho người khác*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 54, Điều 91, điều 101 BLHS xử phạt bị cáo K từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Q từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 54, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo T từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) kết nhựa màu vàng dùng để đựng bia Larue; 07 (bảy) vỏ chai Larue thủy tinh (có chiều cao 23cm, đường kính miệng vỏ chai 2,5cm, đường kính đáy vỏ chai 6cm); 01 (một) bao ni lông chứa nhiều mảnh vỡ bia Larue.

Các bị cáo Nguyễn Trọng K, N.A.Q, Trần Văn Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, công nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát N1 dân huyện Duy Xuyên truy tố hành vi của các bị cáo là đúng, thống nhất về tội danh và khung hình phạt.

Bị hại Đặng Hải V thống nhất nội dung bản cáo trạng truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại. Bị hại đã nhận đủ tiền, không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng thể hiện sự ăn năn, hối cải, xin lỗi người bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Trọng K, N.A.Q và Trần Văn Ngọc T tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định:

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất không đáng kể mà vào khoảng 00 giờ ngày 28/8/2020, tại cầu ông Phê thuộc thôn NS, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng N, Nguyễn Trọng K, N.A.Q và Trần Văn Ngọc T đã có hành vi cùng cố ý dùng hung khí nguy hiểm là vỏ chai bia Larue loại thủy tinh (có chiều cao 23cm, đường kính miệng cổ chai 2,5cm, đường kính vỏ đáy chai 6cm) đuổi đánh gây tổn thương cơ thể của Đặng Hải V 19% là có tính chất côn đồ. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Trọng K, N.A.Q và Trần Văn Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích cho người khác” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 và cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên là có căn cứ.

[3] Về tính chất mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy:

Các bị cáo biết rằng mọi hành vi xử sự bằng bạo lực là vi phạm pháp luật, vậy mà khi nghe Nguyễn Trọng K rú đánh V thì N.A.Q và Trần Văn Ngọc T đều đồng ý ngay. Các bị cáo mang theo hung khí là vỏ chai bia Larue loại thủy tinh (có chiều cao 23cm, đường kính miệng cổ chai 2,5cm, đường kính vỏ đáy chai 6cm) đuổi đánh anh Đặng Hải V gây ra thương tích cho anh V. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần xử phạt nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo đồng thời ngăn ngừa những người khác có hành vi tương tự.

Về phân hóa tội phạm: Các bị cáo bộc phát nhất thời phạm tội, không có sự bàn bạc, phân công hoặc cấu kết chặt chẽ nên đây là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Nguyễn Trọng K là người chủ động khởi xướng, rú rên N.A.Q và Trần Văn Ngọc T đánh Đặng Hải V, bị cáo trực tiếp dùng tay không, dùng vỏ chai thủy tinh rồi dùng chân đánh vào vùng đỉnh trái, vùng hông trái và vùng đùi phải của V gây thương tích, là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội tích cực nhất nên phải xử mức hình phạt cao nhất, bị cáo Q ném vỏ chai bia La rue vào sau gáy lưng khi V đang bỏ chạy làm V chạy loáng choáng ngã úp mặt xuống ruộng bị cáo có vai trò thực hành thấp hơn bị cáo K nên xử mức án thấp hơn bị cáo K, còn bị cáo T mặc

dù chưa gây thương tích cho V nhưng có vai trò giúp sức về tinh thần dùng võ chai bìa La rue đập bể phần đáy đưa vào cổ uy hiếp V, đe dọa, khống chế làm V không thể chạy thoát bị cáo T có vai trò thấp nhất nên xử phạt nhẹ nhất.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động đến gia đình thỏa thuận bồi thường toàn bộ các khoản chi phí thiệt hại cho người bị hại. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, gia đình các bị cáo đều có công với Nhà nước, các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và đủ điều kiện áp dụng Điều 54 BLHS xử các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định.

Bị cáo Nguyễn Trọng K khi phạm tội mới 17 tuổi 8 tháng 18 ngày, là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91, 101 BLHS đối với bị cáo. Hoàn cảnh gia đình của bị cáo K rất khó khăn, K có mẹ Đinh Thị Thúy Kiều là người bị mắc bệnh tâm thần nặng, được nhận trợ cấp tiền hằng tháng, có hai em nhỏ còn đang đi học nên cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo K.

Bị cáo Trần Văn Ngọc T chưa gây thương tích, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có vai trò thứ yếu trong vụ án, có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án là 01 (một) kết nhựa màu vàng dùng để đựng bia Larue; 07 (bảy) vỏ chai Larue thủy tinh (có chiều cao 23cm, đường kính miệng vỏ chai 2,5cm, đường kính đáy vỏ chai 6cm); 01 (một) bao ni lông chứa nhiều mảnh vỡ bia Larue là công cụ thực hiện và liên quan đến tội phạm nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với Nguyễn Văn N là chủ sở hữu chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 92F1-465.67 và Nguyễn Chiêm L là chủ sở hữu chiếc xe mô tô hiệu Jupiter biển kiểm soát 92F1-465.92, K và Q tự ý lấy xe của N đuổi theo V, T cũng tự ý lấy xe của L đuổi theo V, không ai nói mượn xe để làm gì N và L cũng không biết K, Q, T sử dụng các xe trên làm phương tiện phạm tội nên không đề cập xử lý đối với N và L là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Trọng K, N.A.Q và Trần Văn Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Trọng K, N.A.Q và Trần Văn Ngọc T phạm tội: “Cố ý gây thương tích cho người khác”.

2. Hình phạt:

- Đối với Nguyễn Trọng K:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Trọng K 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt: T từ ngày 29/01/2021.

- Đối với N.A.Q:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt N.A.Q 01 (một) năm tù

Thời hạn chấp hành hình phạt: T từ ngày 29/01/2021.

- Đối với Trần Văn Ngọc T:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn Ngọc T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách 18 tháng T từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/7/2021).

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Trần Văn Ngọc T về Ủy ban nhân dân xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ Luật này.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) kết nhựa màu vàng dùng để đựng bia Larue; 07 (bảy) vỏ chai Larue thủy tinh (có chiều cao 23cm, đường kính miệng vỏ chai

2,5cm, đường kính đáy vỏ chai 6cm); 01 (một) bao ni lông chứa nhiều mảnh vỡ bia Larue. Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên quản lý.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án xử buộc: Bị cáo Nguyễn Trọng K, N.A.Q và Trần Văn Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để đề nghị Tòa án N1 dân tỉnh Quảng N xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên;
- Bị cáo, những người TGTĐ khác;
- TAND tỉnh Quảng N;
- VP công an huyện Duy Xuyên;
- Lưu HS-AV.

Nguyễn Minh Quốc